

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ - ST
Ngày 11/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự
Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 3 ĐĐ, xã ĐT, huyện VT, tỉnh TB.

Bị đơn: Anh Bùi Minh Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn AB, xã LH, huyện ĐH, tỉnh TB.

Người làm chứng: Bà Đào Thị Th1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn AB, xã LH, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 21/5/2020 và trong quá trình tố tụng chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị H và anh Th kết hôn vào ngày 15/3/2009 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL (nay là xã LH). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 27/12/2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không chung thủy. Chị H đã nhiều lần góp ý nhưng anh Th không thay đổi, mỗi lần chị góp ý anh Th lại đánh chị. Từ tháng 3/2020 vợ chồng mâu thuẫn, anh Thanh và gia đình chồng đã đuổi chị, lôi chị ra đường không cho chị vào nhà, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã ĐT, huyện VT sinh sống từ đó đến nay. Sau khi chị đi anh Th có

tới tìm chị, nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị không quay lại chung sống với anh Th. Nay chị H nhất định xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là Bùi Minh Th2 sinh ngày 14/10/2009 và Bùi Phương Th3 sinh ngày 22/01/2018. Ly hôn chị xin nuôi con Th3 đề nghị giao con Th2 cho anh Th nuôi dạy, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị làm công nhân thu nhập trung bình 5.500.000đồng – 6.000.000đồng /tháng, chị đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa chị H trình bày chị có 3,5 chỉ vàng là một đôi hoa tai và hai nhẫn vàng gửi mẹ chồng chị là bà Đào Thị Th1, sinh năm 1965 ở thôn AB xã HL, đây là tài sản riêng của chị do bố đẻ chị cho chị vào năm 2016 trong quá trình giải quyết vụ án chị chưa trình bày nhưng nay mẹ chồng chị có mặt tại phiên tòa chị yêu cầu bà Th phải trả lại chị. Nay chị chỉ yêu cầu bà Th trả lại chị 1,5 chỉ vàng còn lại 2 chỉ, chị để lại cho bà Th chi phí cho việc nuôi con giúp vợ chồng chị trong thời gian vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2020 và trong quá trình tố tụng anh Bùi Minh Th trình bày:

Anh Th và chị H tự nguyện kết hôn vào 15/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc đến ngày 27/12/2019 chị H về quê ngoại. Sau khi từ quê ngoại về chị H sinh sự và tự ý bỏ về nhà ngoại ở, anh Th và bố mẹ đẻ anh đã sang tìm, nhưng chị H không về. Vợ chồng đã sống ly thân từ 27/12/2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh Th cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm đồng ý ly hôn.

Về con chung: Do vợ chồng có quan hệ tình cảm trước hôn nhân, chị H có thai cháu Th2 trước khi kết hôn. Tôi xác định vợ chồng có 02 con chung là Bùi Minh Th2, sinh ngày 14/10/2009 và Bùi Phương Th3 sinh ngày 22/01/2018 Ly hôn chị xin nuôi con Th3 đề nghị giao con Th2 cho anh Th nuôi dạy, mặc dù anh rất muốn nuôi hai con nhưng vì con dưới 36 tháng tuổi nên anh đồng ý để chị H nuôi cháu Th3. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện tại anh làm công nhân may thu nhập của anh 9.000.000 đồng/tháng Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa bà Đào Thị Th2 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Th, việc anh Th và chị H kết hôn là do anh Th, chị H tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bà Th1, bà Th1 luôn trông nom con cái giúp chị H, anh Th và tạo điều kiện cho vợ chồng làm ăn. Bà không muốn chị H, anh Th ly hôn không đánh đuổi chị H, đã sang tìm chị H nhưng chị không về. Nay chị H xin ly hôn việc ly hôn do chị H anh Th quyết định. Tuy nhiên bà chỉ mong muốn nếu phải ly hôn thì hai bên phải tạo điều kiện cho nhau để thăm nom con chung cho các

cháu đỡ thiết thòi. Đối với việc chị H trình bày có gửi bà Th1 3,5 chỉ vàng là có thật. Tuy nhiên số vàng này bà đã bán đi để chi phí cho việc nuôi dưỡng các con cho vợ chồng. anh Th, chị H. Nay chị H đòi bà 1,5 chỉ bà chấp nhận trả cho chị H khi chị H sang đón con Th3 về.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao con chung là Bùi Minh Th2 sinh ngày 14/10/2009, cho anh Th nuôi dạy. Giao con chung và Bùi Phương Th3 sinh ngày 22/01/2018 cho chị H nuôi dạy, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị H, anh Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị H về việc đòi bà Th1 phải trả 1,5 chỉ vàng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H không trình bày. Tại phiên tòa hôm nay chị H mới có yêu cầu. Do vậy đây là yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết, chị H và bà Th1 có thể tự thỏa thuận giải quyết, nếu không tự giải quyết được có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn anh Th tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân do chị H nghi ngờ anh Th không chung thủy. Vợ chồng đã sống ly thân từ 12/2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh Th, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, xử cho chị được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là Bùi Minh Th2, sinh ngày 14/10/2009 và Bùi Phương Th3 sinh ngày 22/01/2018. Ly hôn chị H xin được nuôi con Th3, đề nghị giao con Th2 cho anh Th nuôi dạy.

Xét thấy con Th2 cũng có nguyện vọng ở với anh Th, con Th3 chưa đủ 36 tháng tuổi. Anh Th cũng đồng ý giao con Th3 cho chị H nuôi dạy. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H giao con chung và Bùi Phương Th3 sinh ngày 22/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dạy. Giao con chung là Bùi Minh Th2 sinh ngày 14/10/2009, cho anh Th nuôi dạy. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với yêu cầu chị Hằng đòi bà Đào Thị Th1 là mẹ đẻ anh Th phải trả chị 1,5 chỉ vàng. Mặc dù tại phiên Tòa bà Th1 chấp nhận yêu cầu của chị H. Tuy nhiên đây là yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của chị H nên Tòa án không giải quyết. Bà Th1 và chị H có thể tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không tự giải quyết được có quyền yêu cầu khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Bùi Minh Th.

2/ Về con chung: Giao con chung là Bùi Minh Th1 sinh ngày 14/10/2009 cho anh Th nuôi dạy; Giao con chung Bùi Phương Th2 sinh ngày 22/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dạy. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 00084355 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 11/ 8/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKS huyện Đông Hưng
- Thi hành án dân sự Đông Hưng
- UBND xã LH
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

(đã ký)

Hà Thị Nhung